TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2026/HS-ST.

Ngày: 15-5-2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2025, đối với các bị cáo:

1. Mai Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Thôn Q, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Thanh B và bà Mai Thị H; có vợ là bà Trần Thị H1; có 02 con: Lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 05/02/2026, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Trại Tạm giam số 2, Công an Thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 04/12/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Mai Trọng T1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Nhà trọ Hồ Văn T2, tổ E, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Trọng B1 và bà Bùi Thị T3; có vợ là bà Huỳnh Thị Yến Q1; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 04/12/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay Bị cáo có mặt.

4. Mai Trọng C (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Đình N1, tổ A, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Trọng Q2 và bà Phan Thị T4; có vợ là bà L; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 04/12/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 11/5/2026, bị cáo bị thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam D – Trại Tạm giam số 2, Công an Thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Bùi Văn C1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Nhà trọ Phạm Thị L1, tổ A, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn N2 (đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là bà Hồ Thị T5 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 04/12/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thế A, sinh năm 1984 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà B, thôn B, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn L2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 09/2019, Nguyễn Thế A đến thuê đất tại ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) để mở quán nhậu và lấy tên quán là "Lẩu Cua Đồng".

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/09/2019, Mai Thanh N, Mai Trọng C, Bùi Văn C1, Nguyễn Văn Q và Mai Trọng T1 đến quán L3 để uống bia. Nhóm của N uống bia đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Mai Thanh N kêu thêm 02 dĩa rau muống xào tỏi. Lúc này, Vợ của Nguyễn Thế A là Bùi Thị S nghe thấy N kêu món nên đi ra phía sau quán lấy rau muống vào làm. Bùi Văn C1 muốn quán

làm nhanh nên lớn tiếng hối thúc nhiều lần và nói: "Quán còn muốn bán hay muốn nghỉ". Lúc này, Nguyễn Thế A đang đứng trong bếp nghe được nên lời qua tiếng lại rồi xảy ra cự cãi với Bùi Văn C1. Sau đó, Mai Thanh N và Bùi Văn C1 đi lại chỗ Nguyễn Thế A để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì Bùi Văn C1 bất ngờ cầm ly thủy tinh có quai (loại thường dùng để uống bia) giơ lên để đánh vào đầu Nguyễn Thế A nhưng có ông Nguyễn Văn L2 (sinh năm 1980, nơi thường trú: Xóm A, xã T, tỉnh Thanh Hóa) dùng tay đỡ nên không đánh trúng Nguyễn Thế A. Thấy Mai Thanh N và Bùi Văn C1 tấn công Nguyễn Thế A thì Mai Trọng C, Mai Trọng T1 và Nguyễn Văn Q đứng lên lấy ly thủy tinh, chén dĩa... ném về phía Nguyễn Thế A nhiều cái. Nguyễn Thế A đang đứng trong bếp nên lấy 01 (một) Dao dài 31,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,3cm, rộng 6cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm rồi giơ dao lên để hù dọa chém nhóm N thì nhóm N bỏ chạy ra khỏi quán. Khi đó, Mai Thanh N, Bùi Văn C1 và Nguyễn Văn Q tiếp tục xông vào khu vực bếp dùng tay đuổi đánh Nguyễn Thế A. Nguyễn Thế A cầm dao chém 01 (một) cái vào hông trái của Mai Thanh N gây thương tích. Nguyễn Thế A bấm để cửa cuốn của quán đóng lại thì Mai Trọng C và Mai Trọng T1 dùng vai, ghế chèn cửa không cho đóng lại. Bùi Văn C1 và Nguyễn Văn Q tiếp tục dùng chén ném về phía Thế A rồi dùng tay chân đánh Nguyễn Thế A nhiều cái cho đến khi ông L2 đến can ngăn. Nhóm Mai Thanh N bỏ chạy ra khỏi quán rồi đưa N đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu điều trị đến ngày 25/9/2019 thì xuất viện. Sau đó, Mai Thanh N đã làm đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Thế A đến Cơ quan Công an yêu cầu xử lý.

Ngày 27/06/2025, UBND phường A đã có Công văn số 372/UBND về việc đề nghị xem xét xử lý đối với các đối tượng có liên quan đã có hành vi dùng hung khí đuổi chém nhau trong khu đông dân cư đã làm náo động, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Theo Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 52/2026/KLTTCT-PY-CS2 ngày 12/02/2026 của Trung tâm Pháp y Thành phố H có xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Thanh N là 03%.

Theo Bản Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường L, kết luận: Xác định những tài sản của ông Nguyễn Thế A bị hư hỏng sau khi xảy ra vụ việc gồm 01 (một) ghế nhựa màu Xanh; 01 (một) bình thủy tinh; 15 (mười lăm) cái chén và 15 (mười lăm) cái ly thủy tinh, với tổng giá trị thiệt hại là 753.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thanh N, Mai Trọng T1, Mai Trọng C, Nguyễn Văn Q và Bùi Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: 01 (một) Dao dài 31,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,3cm, rộng 6cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm là hung khí mà Nguyễn Thế A dùng chém nhóm Mai Thanh N.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Mai Thanh N, Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1, Mai Trọng C và Bùi Văn C1 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A có văn bản trình bày ý kiến: Không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:***

Giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo: Mai Thanh N, Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1, Mai Trọng C và Bùi Văn C1 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1 và Bùi Văn C1;

Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Mai Thanh N và Mai Trọng C;

- Về hình phạt, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau:

Mai Thanh N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị HĐXX không cho bị cáo Mai Thanh N được hưởng án treo do bị cáo bỏ trốn sau khi trình báo sự việc, gây trở ngại khó khăn trong quá trình điều tra, truy tố.

Mai Trọng C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị HĐXX không cho bị cáo Mai Trọng C được hưởng án treo, do trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Mai Trọng C đã đăng tải thông tin nhạy cảm về vụ án lên mạng xã hội Facebook, gây dư luận hiểu lầm đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

Nguyễn Văn Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Mai Trọng T1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bùi Văn C1 mức án từ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên xử tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) Dao dài 31,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,3cm, rộng 6cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Riêng bị cáo Mai Trọng C có đề nghị được hưởng án treo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi đăng tải các thông tin vụ án lên mạng xã hội facebook là sai trái và đã gỡ bỏ bài đăng nêu trên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết lỗi, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình rất khó khăn về kinh tế; các bị cáo là trụ cột lao động chính trong gia đình; các bị cáo cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, và cho các bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là VKSND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét vụ án kéo dài do bị cáo Mai Thanh N sau khi trình báo sự việc tại Cơ quan Công an đã bỏ trốn, gây khó khăn trở ngại cho quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo cũng không có ý kiến gì đối với kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống và kết quả định giá. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội và định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả như sau:

Trong khoảng thời gian từ khoảng 10 giờ đến 13 giờ ngày 22/09/2019, tại quán L3 thuộc ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), do mâu thuẫn trong việc gọi món ăn, Mai Thanh N, Mai Trọng C, Bùi Văn C1, Nguyễn Văn Q và Mai Trọng T1 đã có hành vi dùng ly thủy tinh, chén dĩa... ném vào người của Nguyễn Thế A, nhưng không gây thương tích.

Hành vi đánh nhau của Mai Thanh N, Mai Trọng C, Bùi Văn C1, Nguyễn Văn Q và Mai Trọng T1 đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ cho những người xung quanh.

Hành vi của các bị cáo Mai Thanh N, Mai Trọng C, Bùi Văn C1, Nguyễn Văn Q và Mai Trọng T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội ở mức độ đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi đánh nhau, trong đó: Các bị cáo Mai Thanh N và Bùi Văn C1 thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn các bị cáo Mai Trọng T1, Mai Trọng C và Nguyễn Văn Q. Do vậy, HĐXX sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ của từng bị cáo đã thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là trụ cột lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bùi Văn C1 có cha là bộ đội xuất ngũ. Bị cáo Nguyễn Văn Q có cha là thương binh. Gia đình Mai Trọng C thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1 và Bùi Văn C1 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, đều là trụ cột lao động chính và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX nhận thấy các bị cáo này có đủ điều kiện để áp dụng án treo theo đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, nên cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Xét bị cáo Mai Thanh N bỏ trốn sau khi trình báo sự việc, gây khó khăn trở ngại cho quá trình điều tra, truy tố. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Mai Trọng C có hành vi đăng tải thông tin nhạy cảm về vụ án lên mạng xã hội Facebook, gây dư luận hiểu lầm đối với các cơ quan tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo Mai Trọng C cũng thừa nhận về hành vi này và đã gỡ bỏ bài đăng,

chứng tỏ bị cáo Mai Trọng C có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của các bị cáo Mai Thanh N và Mai Trọng C.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy đối với: 01 tuýt sắt bằng kim loại (màu đen) dài 70cm, rộng 2,5 cm và 01 cờ lê bằng kim loại vòng 24, rộng 0,2cm, dài 27cm.

[9]. Đối với hành vi của Nguyễn Thế A đã sử dụng hung khí (dao) chém gây thương tích Mai Thanh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%: Quá trình tố điều tra, Mai Thanh N tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, hành vi trên của Nguyễn Thế A diễn ra ngày 22/09/2019, hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố H không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thế A là có căn cứ.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn Q là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q thấp hơn mức đề nghị.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1 và Bùi Văn C1;

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Mai Thanh N và Mai Trọng C;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh N, Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1, Mai Trọng C và Bùi Văn C1 phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mai Thanh N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/02/2026.

- Xử phạt bị cáo Mai Trọng C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2026.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2026).

- Xử phạt bị cáo Mai Trọng T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2026).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2026).

Giao các bị cáo Mai Trọng T1 và Bùi Văn C1 cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) Dao dài 31,3cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19,3cm, rộng 6cm, phần cán bằng gỗ dài 12cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Mai Thanh N, Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1, Mai Trọng C và Bùi Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

6. Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 120, 121, 123/QĐ-LCĐKNCT ngày 06/5/2026 của TAND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Mai Trọng T1 và Bùi Văn C1.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2026).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND khu vực 18 – Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Phòng THADS khu vực 18 - Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.HCM;
- UBND phường Long Nguyên, Tp.HCM;
- Công an phường Long Nguyên, Tp.HCM;
- UBND xã Hồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an xã Hồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Phước Thành